

Số: 142/KH-TrMN

Diễn Thọ, ngày 28 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024 – 2025

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.

Căn cứ Quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/08/2024 của UBND tỉnh Nghệ An về việc ban hành khung thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ công văn số 1954/SGD&ĐT-GDMN ngày 30/8/2024 của Sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ non năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm;

Căn cứ công văn số 752/PGD&ĐT-CMMN ngày 04/9/2024 của Phòng GD&ĐT Diễn Châu về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với bậc học mầm non;

Căn cứ Kế hoạch số **150/KHCL-MNDT ngày 15 tháng 11 năm 2020** về Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ vào Nghị quyết Đảng bộ xã Diễn Thọ, Nghị quyết Chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và yêu cầu nhiệm vụ, tình hình thực tế của địa phương. Trường mầm non Diễn Thọ xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 với những nội dung sau:

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Xã Diễn Thọ là đơn vị đóng trên địa bàn xa trung tâm huyện Diễn Châu. Mặc dù đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, song với sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, sâu sát của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, UBND xã, cùng với tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, sự đồng lòng, quyết tâm của Nhân dân, do vậy tình hình kinh tế - xã hội của xã trong thời gian qua đạt nhiều kết quả quan trọng.

- Địa phương có 3 trường học, 02 trường MN, TH đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2; Công tác phổ cập giáo dục luôn được địa phương quan tâm, đạt chuẩn PCGDTENT, đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ III, đạt chuẩn PCGD trung học cơ sở. Năm học 2023 - 2024 có **1/3** trường đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, 1/3 Tập thể Lao động tiên tiến. Các hoạt động về văn hóa luôn được địa phương, các xóm quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Đời sống văn hóa của nhân dân ngày được nâng lên.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2023– 2024

Trường mầm non Diễn Thọ được thành lập năm 1984. Hiện nay đang đặt tại Xóm 5, xã Diễn Thọ, huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An. Năm 2009, trường được công nhận đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1; Năm 2017 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3; Năm 2020 đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3 và đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2. Trường có diện tích 5.488m², diện tích sân vườn là 3.588m² rộng rãi, thiết kế phù hợp với lứa tuổi

mầm non. Khoảng cách từ trường tới các xóm trong toàn xã từ 50m đến 1.200m thuận tiện cho việc đưa đón trẻ đến trường.

2.1. Đặc điểm các độ tuổi của trẻ.

TT	Năm sinh của trẻ	T. số	Nữ	Trẻ học tại xã	Chuyển đi	Trái tuyển	Học nhà thờ	Ghi chú
1	Năm 2019	167	72	130	25	9	0	2 KT
2	Năm 2020	183	73	137	29	8	9	
3	Năm 2021	170	80	106	36	7	12	9 chưa đi học
	Cộng trẻ MG	520	225	373	90	24	31	
4	Năm 2022	141	64	43	12	2	39	
5	Năm 2023	158	81					
6	Năm 2024	61	23					
	Cộng trẻ NT	360	168	43	12	2	39	
	Tổng cộng	880	393	416	78	26	70	

- Trẻ mầm non trong độ tuổi từ 0-6 tuổi: 880 trẻ, chuyển đi 102 trẻ, trái tuyển 26 trẻ, còn tại xã 416 trẻ. Trong đó: Trẻ từ 0-2 tuổi: 360 trẻ. Trẻ từ 3-5 tuổi: 520 trẻ. Trẻ nơi khác đến 43 trẻ.

- Tổng số nhóm lớp: 15/15 (Kế hoạch phê duyệt)Trong đó:

+ Nhóm trẻ 24-36 tháng: 02

+ Mẫu giáo: 13 (MG 3-4 tuổi: 04 lớp; MG 4-5 tuổi: 5 lớp; MG 5-6 tuổi: 4 lớp).

- Tổng số trẻ toàn trường đi học: 447 trẻ.

Nhóm trẻ 24-36 tháng: 50 trẻ; Mẫu giáo: 397 trẻ)

-Tổng số trẻ thuộc diện hộ nghèo 18 trẻ, hộ cận nghèo 25 trẻ.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* Tổng số CBGVNV biên chế của trường được phòng nội vụ Diên Châu giao là: Biên chế 32 người; (CBQL=3; NV=2; GV=27. Đảng viên 24/32 người tỷ lệ 75%.

- Trình độ chuyên môn của CBGVNV nhà trường: Đạt chuẩn đào tạo theo quy định là 100%; trong đó trên chuẩn 23/32 tỷ lệ 72%; Cao đẳng: 9/32 người tỷ lệ 28%).

- Cân đối đội ngũ hiện có tại thời điểm tháng 9/2024 so với nhu cầu và kế hoạch được phê duyệt. Biên chế giáo viên/nhóm, lớp: Theo quy định Lớp mẫu giáo 5 tuổi, nhóm trẻ 2 GV/nhóm, lớp; lớp mẫu giáo 3,4 tuổi 1,66 GV/nhóm, lớp; nhà trường hiện có 27 GV.

* Tổng số hợp đồng người lao động: 10 người

- Nhân viên nấu ăn = 09 người.

- Nhân viên bảo vệ = 01 người.

+ Trình độ chuyên môn:

- Nhân viên nấu ăn 09 người: Trung cấp 09 người.

- Nhân viên bảo vệ 01 người: Được tập huấn về an ninh an toàn xã hội.

2.3 Các đoàn thể:

- Trường có chi bộ Đảng: 24 đồng chí; Có tổ chức Công đoàn: 31 đoàn viên; Có tổ chức ĐTNCS Hồ Chí Minh: 11 đoàn viên.

- Ban đại diện CMHS: 45 người (3 người/lớp). Ban thường vụ hội: 15 người BCH hội: có 3 người.

2.4. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, điểm trường, cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Trường xây dựng kiên cố gồm 3 dãy phòng, trong đó có 15 phòng học và 10 phòng chức năng theo quy định trường chuẩn Quốc gia mức độ 2. CSVC đầy đủ, đảm bảo theo yêu cầu dạy học; Trong các lớp học cơ bản có đầy đủ các trang thiết bị như bàn ghế, phấn, giá góc, chăn chiếu gối, đồ dùng đồ chơi; Có phòng kho, công trình vệ sinh khép kín; trường có khối phòng HCQT gồm: Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng y tế, phòng HCQT, phòng bảo vệ; Khối phòng phục vụ học tập gồm: có phòng GD Nghệ thuật, phòng Tin học – Ngoại ngữ; Phòng GD thể chất; Có đầy đủ ĐDDC ngoài trời...hệ thống cấp thoát nước, công trình vệ sinh CB, GV, NV và trẻ, nhà để xe cho CBGVNV.... Khuôn viên trường được quy hoạch hợp lý, an toàn, thân thiện, xanh - sạch - đẹp, có sân chơi, hệ thống cây cảnh, cây bóng mát, vườn hoa, vườn cây ăn quả, vườn rau, vườn cổ tích, khu vui chơi trải nghiệm, thư viện xanh, khu phát triển vận động ...đáp ứng cho trẻ “Học mà chơi - Chơi mà học”.

3. Đánh giá chung

3.1. Thuận lợi.

- Được sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Phòng GD&ĐT Diễn Châu về nhiệm vụ chuyên môn, ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời để nhà trường làm căn cứ xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện;

- Đảng ủy, UBND và các ban ngành đoàn thể ở địa phương luôn quan tâm tạo mọi điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ đến công tác giáo dục;

- CBQL có năng lực, có tâm huyết, chịu khó học hỏi, mạnh dạn trong quản lý, chỉ đạo.

- Đội ngũ giáo viên trình độ chuyên môn 100% đạt chuẩn, 72% có trình độ chuyên môn trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, ý thức phấn đấu và trách nhiệm với công việc cao.

3.2. Khó khăn

- Nhà trường tuy đã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất trường lớp đầy đủ, Tuy nhiên để đảm bảo CSVC theo chuẩn TT13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 các phòng chức năng chưa đảm bảo diện tích, văn phòng chưa đủ diện tích, còn thiếu phòng đa năng, phòng giáo viên, chưa có phòng họp, chưa có phòng ngủ nhà trẻ. Cổng trường chưa được khang trang. Hệ thống công trình vệ sinh trong các nhóm lớp đã

xuống cấp, trần nhà vệ sinh 02 nhóm lớp đã bị hỏng. Các loại đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị chưa được đầu tư theo hướng hiện đại. Đồ dùng đồ chơi theo VBHN 01 của các lớp dưới 5 tuổi chưa đầy đủ. Sân PTVĐ còn thấp và trũng nước. Bàn ghế các nhóm lớp hư hỏng nhiều.....

- Trình độ của giáo viên tuy đã 100% đạt chuẩn và trên chuẩn nhưng năng lực chuyên môn chưa thực sự đồng đều, trong thực hiện chương trình GDMN khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và đổi mới hình thức, tiếp cận các phương pháp dạy học theo các nước tiên tiến, giáo dục trẻ theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm của một số giáo viên có phần còn hạn chế.

III. MỤC TIÊU CHUNG.

1. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý, chú trọng nâng cao chất lượng, đổi mới công tác quản lý, quản trị nhà trường, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

2. Bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ; phát triển chương trình phù hợp với điều kiện của địa phương; thực hiện tốt chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng tăng cường cho trẻ thực hành, trải nghiệm, phát triển thể chất; đổi mới, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các mô hình: Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học; Tham gia học tập để tiếp cận mô hình “Thí điểm trường mầm non tiên tiến theo xu thế hội nhập quốc tế”;

4. Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi (PCGDMNTNT), hướng đến thực hiện phổ cập cho trẻ mẫu giáo.

5. Huy động mọi nguồn lực đầu tư CSVC, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đảm bảo các điều kiện thực hiện Chương trình GDMN; bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên mầm non (GVMN) đáp ứng yêu cầu đổi mới; đẩy mạnh xã hội hoá GDMN nhằm đảm bảo các điều kiện nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, CSGD trẻ.

6. Đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng trẻ mầm non, quan tâm đến đối tượng trẻ có bố mẹ làm việc ở khu công nghiệp.

IV. MỤC TIÊU THI ĐUA.

2.1. Danh hiệu tập thể:

- Tập thể: Hoàn thành tốt nhiệm vụ. LĐTT.
- Tổ CM đạt tiên tiến xuất sắc: 2/2 tỷ lệ 100%;
- Nhóm, lớp tiên tiến xuất sắc: 15/15 tỷ lệ 100%.

2.2. Danh hiệu cá nhân:

- Lao động tiên tiến: 32/32 người; tỷ lệ 100%.
- Sáng kiến kinh nghiệm cấp cơ sở: 4-5 bản, cấp tỉnh 1 bản.

- CSTĐ cấp cơ sở: 9 người.
- Giấy khen của CTUBND huyện: 02 người.
- Giáo viên giỏi trường: 27 người.
- + BDTX: Xếp loại: Giỏi: 80%; Khá: 20%; TB:0.

2.3. Về chỉ tiêu của trẻ:

- + Tỷ lệ chuyên cần: 95 - 98%;
- + Trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi trẻ mẫu giáo, 95 - 98%, 91-95 % trẻ nhà trẻ đạt mục tiêu giáo dục quy định.
- + 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN.
- + Đạt danh hiệu Bé chăm ngoan: 98%.

V. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC, CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Chương trình giáo dục chính khóa

1.1. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình trong năm học (Phụ lục 1)

- Thực hiện theo quyết định số 2082/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh như sau:

- + Ngày tựu trường 26/8/2024, ngày khai giảng năm học 5/9/2024,
- + Số tuần thực học 35 tuần; Học kỳ I: 18 tuần, kết thúc trước ngày 18/1/2025; học kỳ II: 17 tuần, kết thúc trước ngày 25/5/2025. Kết thúc năm học: trước ngày: 31/5/2025.

1.2. Kế hoạch hoạt động chăm sóc, giáo dục các độ tuổi (Phụ lục 2)

- Thực hiện nội dung chương trình giáo dục mầm non được quy định trong hướng dẫn thực hiện chương trình GDMN theo từng độ tuổi, Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Sửa đổi bổ sung một số nội dung chương. Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/9/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo đã được bổ sung sửa đổi bởi thông tư Số: 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Độ tuổi Nhà trẻ (24-36 tháng): 50 mục tiêu theo 4 lĩnh vực

- Độ tuổi Mẫu giáo 3-4 tuổi: 71 mục tiêu; 4-5 tuổi: 87 mục tiêu; 5-6 tuổi: 120 mục tiêu theo 5 lĩnh vực phát triển. (Có phụ lục chi tiết cụ thể kèm theo)

2. Chương trình hoạt động giáo dục ngoài chính khóa

+ Phối hợp với trung tâm ODC tổ chức cho trẻ làm quen tiếng anh cho trẻ mẫu giáo.

+ Lớp 3 tuổi: 01 lớp, 4 tuổi: 2 lớp; 5 tuổi: 5 lớp

Thực hiện chương trình cho trẻ làm quen tiếng anh theo Thông tư số: 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Thông tư ban hành chương trình làm quen Tiếng anh dành cho trẻ Mẫu giáo.

- Trẻ 3 tuổi: Chương trình Five Steps of English(Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội)
- Trẻ 4 tuổi: Chương trình Five Steps of English (Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội)
- Trẻ 5 tuổi: Chương trình Five Steps of English (Nhà xuất bản Giáo dục Hà Nội)

(Chi tiết Phụ lục 4 kèm theo)

- Căn cứ vào nhu cầu nguyện vọng của phụ huynh đăng ký tổ chức dạy kỹ năng múa.

- Hoạt động trải nghiệm, phát triển năng khiếu (Phụ lục 5)

- Hoạt động giao lưu trải nghiệm – Tham quan dã ngoại:

- GD lòng ghép kỹ năng sống; Hoạt động trải nghiệm;

+ Giáo dục kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi. Thông qua lòng ghép nội dung giáo dục vào các hoạt động giáo dục hàng ngày của trẻ.

+ Tổ chức các hoạt động giao lưu trải nghiệm, tham quan phù hợp với độ tuổi: trẻ 4,5 tuổi thấp nền tri ân tại tượng đài liệt sỹ, trường tiểu học, cánh đồng lúa, rung chuông vàng tiếng anh, tổ chức giao lưu giữa các lớp trong khối và giữa các khối với nhau từ 3-5 tuổi bé với ATGT, các trò chơi vận động, bé vui trung thu, ngày lễ cô giáo như mẹ hiền, ngày lễ của bà và mẹ, ngày tết quê em, tham quan Đền thờ Cao Lỗ, Núi Mã Yên Sơn.....

+ Bố trí, sắp xếp các hoạt động giáo dục chính khóa trong ngày linh hoạt, khoa học, phù hợp thực tế nhu cầu của trẻ, đảm bảo chất lượng, tuân thủ đủ nội dung chính khóa theo khung chương trình của Bộ quy định.

+ Phối hợp HLHPN, BDDCMHS, đoàn thanh niên, cựu chiến binh....

3. Kế hoạch thực hiện các chuyên đề (Phụ lục 6)

3.1. Mô hình ” Phối hợp giữa gia đình, nhà trường và cộng đồng trong chăm sóc giáo dục trẻ ”

3.2. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

3.3. Hoạt động hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học.

VI. CÁC CHỈ TIÊU VÀ BIỆP PHÁP THỰC HIỆN

1. Truyền thông về các chủ trương, chính sách, các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ

a) Chỉ tiêu:

- 100% CBGVNV nắm bắt được các chủ trương, chính sách phát triển GDMN,
- 100% CBGVNV Nâng cao chất lượng công tác truyền thông, tăng cường truyền thông về kết quả thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn, chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đến phụ huynh học sinh và cộng đồng.

- 100% nhóm lớp có góc tuyên truyền, nội dung tuyên truyền phù hợp, đa dạng, phong phú.

- 15/15/ nhóm lớp có nhóm zalo, messenger để tuyên truyền.

b) Biện pháp

- Đổi mới nội dung, hình thức và phương pháp truyền thông. Chú trọng tuyên truyền qua các kênh mạng xã hội như: Zalo, Fakebook, Messenger...của nhà trường và của các nhóm/lớp;

- Tuyên truyền đầy đủ, nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của các cấp. Tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho các bậc phụ huynh với hình thức phù hợp, hiệu quả; quan tâm đến việc huy động trẻ đến trường, nhất là trẻ nhà trẻ, trẻ 5 tuổi và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; chuẩn bị cho trẻ 5 tuổi học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với Chương trình lớp 1 tiểu học.

- Thông qua các buổi sinh hoạt Chi bộ, Hội đồng sư phạm, sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt đoàn thể; thông qua các buổi họp Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường của lớp; Thông qua các Hội thi, ngày Hội ngày lễ....

- Chỉ đạo chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch về CSGD trẻ theo đúng chỉ đạo của cấp trên, phối hợp tốt giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác CSGD trẻ.

- Tổ chức cho phụ huynh và cộng đồng được tham gia các hoạt động CSGD trẻ tại nhà trường và tại nhóm/lớp.

- Nhà trường cần chủ động cung cấp thông tin về GDMN; khai thác nền tảng công nghệ để truyền thông về kết quả chăm sóc, giáo dục trẻ; tôn vinh các tấm gương điển hình, tiêu biểu, có nhiều đóng góp phát triển GDMN.

2. Quy mô phát triển số lượng.

a) Chỉ tiêu:

- Toàn xã có 01 trường mầm non công lập.

- Theo kế hoạch phê duyệt: 15 nhóm lớp; trong đó NT: 2 nhóm; MG: 13 lớp
Tổng số trẻ: 447. Nhà trẻ: 50; Mẫu giáo 397. (Lớp 3-4 tuổi: 121/4 lớp; Lớp 4-5 tuổi: 146/5 lớp; Lớp 5-6 tuổi: 144/4 lớp).

- Theo thực tế huy động: Tổng 15 nhóm lớp; huy động trẻ ra lớp 455/571 tỉ lệ 79,7%, Trong đó:

+ Nhà trẻ: 2 nhóm 50/360 cháu; tỉ lệ 13,9%;

+ Trẻ mẫu giáo: 13 lớp 407/437 cháu; tỷ lệ 93,1%.

Trong đó: + Trẻ 3 tuổi: 118/139 cháu; tỷ lệ 84,9%.

+ Trẻ 4 tuổi: 144/153 cháu; tỷ lệ 94,1%.

+ Trẻ 5 tuổi: 144/144 cháu; tỷ lệ 100% (2 trẻ khuyết tật bại não)

Thừa so với kế hoạch phát triển là 10 trẻ (mẫu giáo 3 tuổi do trẻ học ở nhà thờ có nhu cầu ra trường lớp để học)

- Chuyên cần của trẻ MG 5 tuổi đạt trên 95%, dưới 5 tuổi đạt trên 92%.
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN 100%.

b) Biện pháp

- Phân công cho giáo viên điều tra, rà soát nắm bắt, lập danh sách báo cáo chính xác trẻ từ 0-6 tuổi.
- Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh;
- Phân công GV có trình độ trên chuẩn, có năng lực sư phạm tốt; Bố trí giáo viên cho lớp 5 tuổi đủ 2 GV/lớp; nhà trẻ 2 GV/nhóm trẻ; phân công GV chủ nhiệm lớp phù hợp với năng lực.
- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, động viên phụ huynh đưa trẻ đến trường đúng độ tuổi, đi học chuyên cần. Hoàn thành hồ sơ thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ.

3. Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ.

**** Chỉ tiêu:***

- 100% trẻ được đảm bảo tuyệt đối an toàn cho trẻ về thể chất và tinh thần
- 100% CBGVNV không vi phạm đạo đức nhà giáo, không bạo hành trẻ, thực hiện tốt Bộ quy tắc ứng xử trong trường học, Xây dựng lớp học hạnh phúc, thầy cô thay đổi.
- Đảm bảo 100% các nhóm lớp thực hiện các biện pháp phòng, chống bạo hành; biện pháp hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định;
- Đảm bảo 100% nhóm lớp được đánh giá, đôn đốc thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn và công tác phòng chống bạo hành trẻ.
- 100% CBQL, GV, NV cam kết thực hiện kế hoạch phòng chống bạo hành, đảm bảo an toàn cho trẻ trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Biện pháp

- Nhà trường đầu năm thành lập ban rà soát các tiêu chí trường học an toàn tại bảng kiểm của thông tư số 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021. Quy định về XD trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong CSGDMN.
- Xây dựng các phương án phòng chống dịch trong mọi tình huống. Phối hợp trạm y tế, địa phương đảm bảo các điều kiện phòng chống dịch, như phun khử khuẩn, trang thiết bị thiết yếu khi có dấu hiệu của dịch bệnh xảy ra.
- Xây dựng kế hoạch phối hợp Công an xã đảm bảo an ninh, an toàn trường học; Hợp đồng bảo vệ trực 24/24; lắp đặt hệ thống camera để theo dõi các diễn biến trong nhà trường; Phối hợp đoàn thanh niên Hướng dẫn phụ huynh thực hiện cổng trường an toàn GT...

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả Bộ quy tắc ứng xử trong nhà trường theo TT06/BGD và chuyên đề “Nâng cao kỹ năng giao tiếp ứng xử trong trường mầm non”; bồi dưỡng cảm xúc tích cực, nâng cao nhận thức cho GV trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, tư vấn học đường; phối hợp với cha mẹ trẻ và người trực tiếp chăm sóc trẻ trong công tác phòng tránh tai nạn thương tích, đuối nước, chòng chống bạo hành trẻ; hướng dẫn trẻ các kỹ năng phòng tránh tai nạn thường gặp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát: BGH thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá các tiêu chuẩn về trường học an toàn nhằm kịp thời phát hiện các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ, có biện pháp khắc phục kịp thời; phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ trẻ trong công tác giám sát công tác bán trú và việc thực hiện các quy định đảm bảo an toàn trong nhà trường;

- Phối hợp với lực lượng phòng cháy, chữa cháy của huyện tập huấn các kiến thức cơ bản về PCCC cho toàn thể cán bộ, giáo viên; chủ động xử lý các tình huống cháy giả định khi xảy ra cháy tại đơn vị.

- Tổ chức cho giáo viên các nhóm lớp ký cam kết “*Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ*”

- Xử lý nghiêm đối với những CB, GV, NV vi phạm các quy định đảm bảo an toàn của trẻ, để xảy ra tai nạn, thương tích, có hành vi bạo hành trẻ.

4. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

4.1. Chăm sóc, nuôi dưỡng.

a) Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường được ăn bán trú tại trường mức ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày và đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.

- 100% được khám sức khỏe định kỳ tối thiểu 1 lần/năm và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng 3 lần/năm.

- Phần đầu hạ thấp tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 2%, thể thấp còi dưới 3%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì ở mức dưới 1%. **80 % trẻ suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì được can thiệp biện pháp phù hợp.**

- **Tỷ lệ bé khỏe: 95-98 % trở lên.**

- 100% trẻ được vệ sinh cá nhân sạch sẽ khi ở trường để phòng chống dịch bệnh.

b) Biện pháp

- Vận động phụ huynh cho trẻ được ăn ở bán trú 100%; nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú.

- Xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn cho trẻ cân đối, đa dạng theo quy định trong Chương trình GDMN do Bộ GDĐT ban hành. Nghiêm cấm vi phạm khẩu phần ăn

của trẻ dưới mọi hình thức. Mức đóng góp tiền ăn 20.000 đồng/trẻ/ngày nhằm đảm bảo đủ lượng calo và cân đối dinh dưỡng trong ngày cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức bữa ăn bán trú của trẻ; khai thác, ứng dụng hiệu quả phần mềm quản lý bán trú; huy động sự tham gia của cha mẹ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình, chất lượng bữa ăn của trẻ tại trường.

- Xây dựng kế hoạch và các giải pháp phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với những trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì.

- Công khai chế độ ăn; kiểm thực ba bước hàng ngày khách quan, chính xác.

- Phối hợp y tế khám sức khỏe cho trẻ 2 lần/năm (tháng 10, tháng 4); cân đo theo dõi biểu đồ 3 lần (tháng 9, 12, 3/2024), phối hợp thực hiện chương trình tiêm chủng, phòng chống dịch bệnh (các dịch bệnh khác...).

- Tiếp tục triển khai “Mô hình vườn rau sạch” trong trường mầm non để cung cấp nguồn thực phẩm sạch phục vụ bán trú nhằm nâng cao chất lượng CSGD trẻ. Tuyên truyền phụ huynh đăng ký cho trẻ tham gia uống sữa học đường

4.2. Giáo dục.

a) Chỉ tiêu.

- 15/15 nhóm, lớp được phân chia phù hợp số lượng trẻ, đúng độ tuổi, được học Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi. Trẻ được học ngày 2 buổi.

- 15/15 nhóm, lớp thực hiện nội dung chuyên đề; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”; Mô hình “Kế hoạch phối hợp Gia đình, Nhà trường và Cộng đồng” trong công tác NDCSGD trẻ. Khai thác hiệu quả “thư viện xanh ” giúp trẻ làm quen với sách, yêu thích sách.

- Các nhóm lớp tiếp cận chương trình tiên tiến trong nước và ngoài khu vực.

- 5/5 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi tổ chức thực hiện nội dung hoạt động: “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”; tham quan trường Tiểu học.

- Tổ chức cho trẻ khối 4-5 tuổi; 5-6 tuổi thực hành trải nghiệm: thăm quan di tích lịch sử, cách đồng lúa, đài liệt sĩ; “ Tôi yêu Việt Nam” với chủ đề Giao thông và các chủ đề lồng ghép tích hợp phù hợp.

- Tổ chức các hoạt động tập thể, các ngày hội lễ: Ngày Hội của bé đến trường; Tết Trung Thu; ngày 20/10; ngày 22/12; ngày tết nguyên đán; ngày 8/3; ngày 30/4; ngày sinh nhật Bác, ngày tổng kết cuối năm học.

- 15/15 nhóm, lớp thực hiện tốt công tác đánh giá trẻ: nội dung đánh giá trẻ cuối ngày, đánh giá cuối chủ đề và 100% trẻ được đánh giá: cuối giai đoạn đối với trẻ nhà trẻ, cuối độ tuổi đối với trẻ mẫu giáo trong đó phần đầu đạt mục tiêu giáo dục theo quy định của chương trình GDMN:

+ Lĩnh vực phát triển thể chất: Nhà trẻ đạt 95-97%; mẫu giáo đạt: 96-98%.

+ Lĩnh vực phát triển nhận thức: Nhà trẻ đạt 93-95%; mẫu giáo đạt: 95-98%.

- + Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ: Nhà trẻ đạt 93-96%; mẫu giáo đạt: 97-98%.
- + Lĩnh vực phát triển TCKNXH: Nhà trẻ đạt 95-97%; mẫu giáo đạt: 95-98%.
- + Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ: Mẫu giáo đạt: 96-98%.

- 100% giáo viên biết phát triển chương trình giáo dục nhà trường theo quan điểm giáo dục toàn diện, tích hợp, lấy trẻ làm trung tâm; áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với quan điểm, mục tiêu của Chương trình GDMN.

- 100% giáo viên biết UDCNTT và công nghệ số để xây dựng và khai thác hiệu quả kho tài liệu, học liệu, các video trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN.

- Tỷ lệ chuyên cần: Trẻ 5 tuổi trên 95%. Trẻ dưới 5 tuổi trên 92%
- Trẻ đạt danh hiệu bé ngoan: 98%.
- Trẻ thực hiện chương trình GD tăng cường: Tuyên truyền phụ huynh tự nguyện đăng ký trẻ mẫu giáo làm quen tiếng anh và học múa.

b) Biện pháp.

- Thành lập nhóm xây dựng chương trình giáo dục và các hoạt động giáo dục (chính khóa và ngoài chính khóa). Triển khai tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình GDMN. Tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung việc thực hiện chương trình GDMN và điều chỉnh kịp thời, phù hợp. Chỉ đạo giáo viên nghiên cứu nội dung chương trình, lựa chọn bổ sung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục phù hợp nhóm, lớp, phù hợp với điều kiện nhà trường, văn hóa địa phương, khả năng của trẻ để điều chỉnh kế hoạch. Chủ động, linh hoạt điều chỉnh kịp thời Kế hoạch năm học khi có chỉ đạo của cấp trên khi có diễn biến bất thường trong năm học.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện chuyên đề “*Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm*”. Tập trung nội dung tạo môi trường thương yêu, an toàn và tôn trọng đối với trẻ; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện. Trẻ được hoạt động trải nghiệm nhằm đáp ứng nhu cầu chủ đạo là chơi mà học của trẻ. Nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của CBQL, GV và cha mẹ trẻ. Huy động sự tham gia của gia đình và xã hội trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả: mô hình “Trường mầm non hạnh phúc. Tôn trọng quyền trẻ em”. Tạo môi trường để trẻ đến trường thấy vui, muốn đến trường, giáo viên tôn trọng trẻ.

- 15/15 nhóm lớp thực hiện mô hình “Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện”

- Thực hiện mô hình “Trường mầm non hạnh phúc, tôn trọng quyền trẻ em”
Lớp 5-6 tuổi A, 4-5 tuổi A, 3-4 tuổi D.

- Thực hiện mô hình “Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ” chỉ đạo điểm lớp 5-6 tuổi B, 4-5 tuổi B. 3-4 tuổi A.

- Thực hiện mô hình “ Nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời” chỉ đạo điểm lớp 3-4 tuổi C, 4-5 tuổi C, 5-6 tuổi D, 24-36 tháng A.

- Tiếp tục triển khai thực hiện *Kế hoạch số 106//KH-PGD&ĐT ngày 09/01/2021 của Phòng GD&ĐT về việc “phối hợp giữa Gia đình - Nhà trường và Cộng đồng” trong chăm sóc, giáo dục trẻ:* Rà soát Bộ tiêu chí, xây dựng nội dung, hình thức phối hợp nhằm huy động, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư nguồn lực phát triển nhà trường;

-Tổ chức Hội thảo, thăm lớp dự giờ để nâng cao năng lực thực hành cho GV về tổ chức các hoạt động giáo dục theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo; tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả **kho tài liệu, học liệu, các video** trực tuyến dùng chung để hỗ trợ thực hiện Chương trình GDMN, phối hợp với cha mẹ chăm sóc, giáo dục trẻ thông qua các ứng dụng zalo, viber, website nhà trường và các ứng dụng công nghệ khác;

- Tiếp tục xây dựng và khai thác hiệu quả **“Thư viện xanh”** giúp trẻ được làm quen với việc “đọc sách”; Tạo nhiều góc thư viện để phụ huynh khi đưa, đón trẻ có thể đỡ, đọc sách cho trẻ nghe. Các giờ chơi, giờ hoạt động tạo cho trẻ có làm quen với sách, yêu sách, thích nghe đọc sách, biết cầm, đỡ sách đúng.

- Phối hợp với các ban ngành đoàn thể, phụ huynh tổ chức cho trẻ thực hành trải nghiệm: thăm quan di tích lịch sử, cách đồng lúa, đài liệt sĩ; “ Tôi yêu Việt Nam”. Tổ chức tốt các hoạt động tập thể, các ngày hội lễ: Ngày Hội của bé đến trường; Tết Trung Thu; ngày 20/10; ngày 22/12; ngày tết nguyên đán; ngày 8/3; ngày 30/4; ngày sinh nhật Bác, ngày tổng kết cuối năm học.

- Điều tra huy động tối đa trẻ 5 tuổi. Thực hiện tốt CSNDGD, tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, giáo dục phát triển nhận thức, ngôn ngữ, phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội, kỹ năng cơ bản; trẻ giai đoạn chuyển tiếp theo *kế hoạch số 1063/KH-PGD&ĐT-CMMN ngày 25/11/2020 về hướng dẫn tổ chức các hoạt động “Hỗ trợ trẻ 5 tuổi trong giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”*, chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng học đọc, học viết được quy định tại Chương trình GDMN theo hướng liên thông với chương trình lớp 1 Tiểu học; tuyệt đối không dạy trẻ mầm non học trước Chương trình lớp 1; Phối hợp với trường Tiểu học để mỗi kỳ tổ chức ít nhất một hoạt động thăm quan, giao lưu có sự tham gia của trẻ mẫu giáo 5 tuổi và học sinh tiểu học. có sự tham gia của ban ngành đoàn thể, gia đình trẻ dưới hình thức sinh động nhẹ nhàng. Tổ chức hội thảo (trao đổi) chuyên đề *“giai đoạn chuyển tiếp từ mầm non lên tiểu học”* Thành phần là giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi và giáo viên dạy lớp 1, để tìm hiểu chương trình dạy học, các hoạt động giữa 2 cấp học, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, hợp tác, bàn giao trẻ.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng, tổ chức các hoạt động giáo dục theo phương pháp giáo dục tiên tiến quan điểm tiếp cận học qua chơi. Ứng dụng phương pháp giáo dục Montessori lĩnh vực thực hành cuộc sống; phương pháp giáo dục STEAM “chơi thông minh và học vui vẻ” bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa và điều kiện của địa phương, của nhà trường và khả năng, nhu cầu của trẻ. Giáo viên đổi mới sáng tạo trong thiết kế tổ chức các hoạt động giáo

dục theo phương pháp tiên tiến và quan điểm tiếp cận phương pháp giáo dục “*thông qua chơi*”, trẻ được trải nghiệm; Tổ chức các hoạt động tham quan dã ngoại; Khuyến khích giáo viên khai thác sử dụng tài liệu.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ: Trẻ được đánh giá *cuối ngày; cuối chủ đề*; Đối với trẻ mẫu giáo được đánh giá *cuối độ tuổi* (theo bộ công cụ của nhà trường) Đối với trẻ Nhà trẻ được đánh giá *cuối giai đoạn* (có mẫu quy định sẵn);

- Chỉ đạo giáo viên đánh giá sự phát triển của trẻ đúng với khả năng của trẻ, không tạo áp lực về thành tích, không so sánh, xếp loại trong đánh giá trẻ; mục tiêu để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch và tổ chức các hoạt động giáo dục; Chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai việc đánh giá thực hiện Chương trình giáo dục trong CSGDMN, sử dụng bộ công cụ hỗ trợ đánh giá đảm bảo đúng mục đích, hiệu quả; không phát sinh hồ sơ sổ sách, không tạo áp lực cho giáo viên trong quá trình đánh giá.

- Phân lịch bố trí các hoạt động tại các phòng chức năng hiệu quả; như luyện tập thể chất cho trẻ suy dinh dưỡng, bồi dưỡng tài năng nghệ thuật. Thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục chủ đề; Duyệt kế hoạch chủ đề, gửi hình ảnh đẹp, gửi video cuối chủ đề, nộp bảng đánh giá cuối chủ đề,...

- Mạnh dạn thay đổi về nội dung và hình thức tổ chức các ngày lễ hội, hướng tới cô, trẻ, phụ huynh tham gia tích cực vào các hoạt động lễ hội với nhiều màu sắc khác nhau: Khai giảng năm học mới, Tết trung thu, 20/10, 20/11, 22/12, Lễ hội mừng xuân, 08/3, sinh nhật Bác Hồ và tổng kết năm học.

5. Chăm sóc, giáo dục trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

a) Chỉ tiêu:

- Tiếp nhận 100% trẻ khuyết tật có nhu cầu học hòa nhập.
- 100% trẻ có hoàn cảnh khó khăn đến trường được chăm sóc, giáo dục, giúp các em có điều kiện để phát triển về thể chất, tinh thần.

b) Biện pháp:

- Chú trọng công tác tuyên truyền, tích cực phối hợp với phụ huynh trong việc phát hiện sớm, can thiệp sớm trẻ em khuyết tật, trẻ có nhu cầu đặc biệt;

- Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách đối với trẻ em khuyết tật, trẻ em và giáo viên tại trường theo quy định của Chính phủ.

- Không bố trí quá 02 trẻ khuyết tật trong một nhóm, lớp; hỗ trợ các lớp có trẻ khuyết tật thực hiện hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật;

- Hướng dẫn giáo viên chủ nhiệm khảo sát mức độ khuyết tật của trẻ, tìm hiểu về hoàn cảnh gia đình, tìm hiểu về nguyên nhân khuyết tật của trẻ, đặc điểm tâm sinh lý, khả năng phát triển thể chất và vận động của trẻ nhằm tìm ra Các nhiệm vụ, giải pháp can thiệp đúng.

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên tự học tập, trao đổi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về giáo dục hòa nhập trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.

- Tạo môi trường thân thiện, đối xử công bằng với trẻ khuyết tật, trẻ có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ hòa đồng với cô giáo, với bạn bè và người xung quanh.
- Hướng dẫn động viên trẻ tích cực tham gia các hoạt động tập thể.
- Lập hồ sơ theo dõi giáo dục đối với học sinh hòa nhập, đánh giá mức độ tiến bộ của học sinh khuyết tật hòa nhập để có phương pháp giáo dục phù hợp.
- Chỉ đạo giáo viên có trẻ khuyết tật xây kế hoạch chăm sóc, giáo dục trẻ phù hợp theo từng loại khuyết tật của trẻ.
- Thực hiện đầy đủ chính sách dành cho trẻ khuyết tật, giáo viên dạy trẻ khuyết tật.
- Chỉ đạo giáo viên quan tâm trẻ có hoàn cảnh khó khăn, đối xử công bằng đối với trẻ.
- Làm tốt công tác phối hợp với các tập thể, cá nhân, các nhà hảo tâm quan tâm chăm lo cho trẻ có hoàn cảnh khó khăn.
- Huy động nhiều nguồn lực, để trẻ được quan tâm, hỗ trợ cả về vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để các em có cơ hội đến trường học tập, vui chơi, giảm bớt thiếu thốn, thiệt thòi.

6. Phát triển đội ngũ nhà giáo

6.1. Công tác tổ chức cán bộ, Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL (BDTX)

a) Chỉ tiêu:

- Kien toàn các hội đồng trong nhà trường, thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó, phân công nhiệm vụ cho CB-GV-NV, xây các nội quy, quy chế.
- 100% CBGVNV được đánh giá xếp loại theo *Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020* của Chính phủ về đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và *Nghị định 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023* Nghị định của chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của *NĐ 90/2020/NĐ-CP*.
- 100% CBQL, GV tự đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp *Thông tư 25/2018/TT-BGD&ĐT đối với CBQL; Thông tư 26/2018/QĐ-BGD&ĐT ngày 08/10/2018* đối với giáo viên mầm non; trong đó phần đầu đạt 100% CBGV tự đánh giá loại khá trở lên, không có loại trung bình, đạt yêu cầu.
- 100% cán bộ giáo viên tham gia tự bồi dưỡng theo nội dung chương trình quy định tại *Thông tư 11/2019/TT-BGD&ĐT ban hành chương trình BDTX cán bộ quản lý mầm non; Thông tư 12/2019/TT-BGD&ĐT ngày 26/8/2019* ban hành chương trình BDTX giáo viên mầm non. Phần đầu 100% đạt khá trở lên trong đó 80% đạt loại giỏi. 100% CBGV được tập huấn bồi dưỡng chuyên môn trong năm học.
- Đăng ký SKKN và đạt kết quả cấp cơ sở, cấp tỉnh.
- 100% CBGV UDCNTT, 100% GV soạn bài bằng máy vi tính và chuyển giáo án lên Drive và phần mềm hồ sơ.
- 100% NVND tham gia tập huấn chế biến món ăn cho trẻ và tập huấn kiến thức về VSATTP.

- Giáo viên đăng ký tham gia thi và đạt kết quả giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư 22/2019/TT-BGD&ĐT.

b) Biện pháp

- Tổ chức các cuộc họp, lấy phiếu tín nhiệm để kiện toàn các Hội đồng trong nhà trường, thành lập tổ chuyên môn, các bộ phận, bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Bố trí đội ngũ, sắp xếp phải nắm được năng lực, sở trường của giáo viên “*nhìn việc đặt người chứ không nhìn người đặt việc*” bảo đảm công tác CSGD trẻ đạt hiệu quả cao. Thực hiện phân công chức năng nhiệm vụ cho CB, GV, NV cụ thể rõ ràng phù hợp điều kiện cá nhân và theo yêu cầu công việc. Lấy ý kiến xây dựng, bổ sung các quy chế.

- Chăm lo công tác chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật trong nhà trường.

- Đổi mới công tác đào tạo bồi dưỡng giáo viên, biến quá trình đào tạo thành tự đào tạo bồi dưỡng. Tạo điều kiện thuận lợi về CSVC, trang thiết bị, môi trường giúp đội ngũ giáo viên có ý thức tự học mọi lúc mọi nơi. Trao đổi, chia sẻ, hợp tác phát huy năng lực chuyên môn. Tích cực bồi dưỡng cho giáo viên yếu, thiếu, mới.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của giáo viên nhân viên.

- Tổ chức tập huấn cho CBGV các nội dung trong năm học bằng nhiều hình thức trực tiếp online, Zoom, tài liệu, youtube,...

6.2. Đổi mới quản lý, phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ.

a) Chỉ tiêu

- Tiếp tục đổi mới quản lý, quản trị nhà trường theo hướng phân cấp, phân quyền, tự chủ và tự chịu trách nhiệm, công khai minh bạch, giám sát, giải trình, tạo môi trường làm việc đoàn kết, thống nhất, tôn trọng, dân chủ, công bằng trong thi đua khen thưởng.

- Triển khai, chỉ đạo thực hiện kịp thời các văn bản, chính sách về GDMN; Làm tốt công tác tham mưu, lập kế hoạch rà soát, điều chỉnh, bổ sung kịp thời.

- Tăng cường công tác kiểm tra thực hiện nhiệm vụ năm học tại các nhóm, lớp, bộ phận; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong quản lý nhà trường; quản lý sử dụng, lưu trữ hồ sơ đầy đủ trên máy, trên giấy theo quy định.

- Quản lý tốt tài chính, tài sản, bản trú,

b) Biện pháp:

- Đẩy mạnh thực hiện nghiêm túc quy định các văn bản hiện hành Luật số 10/2022/QH15 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở (luật có hiệu lực từ ngày 01/7/2023); Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập; Thông tư số 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024 về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo ; mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ đề năm học là “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương” trong nhà trường.

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập; Thông tư số 51/2020 CTGD MN sửa đổi, Thông tư số 52/2020 Điều lệ trường mầm non)

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục theo Điều lệ trường mầm non, giao quyền tự chủ cho giáo viên trong xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình GDMN phù hợp với đối tượng giáo dục, khả năng của GV và điều kiện thực hiện.

6.3. Đổi mới sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn

a) Chỉ tiêu:

- Thành lập tổ chuyên môn theo quy định.
- Quy định về thời gian sinh hoạt. Sinh hoạt thường kỳ mỗi tháng 2 buổi chiều vào thứ tư tuần 1, tuần 3. Các thành viên trong tổ chuyên môn, các bộ phận sẽ được triệu tập sinh hoạt bất thường, đột xuất vào cuối buổi chiều (nếu có công việc cần).
- Hồ sơ đảm bảo chất lượng, nội dung, hình thức sinh hoạt phong phú đa dạng.

b) Biện pháp

- Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ trưởng tổ phó, có trách nhiệm phân công, giao nhiệm vụ, đào tạo, bồi dưỡng, cho giáo viên có năng lực và phân công hoàn thành một số nhiệm vụ khác, tạo điều kiện để cán bộ rèn luyện, phấn đấu, nhằm tạo nguồn cán bộ để bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó. Lựa chọn giáo viên có đủ tiêu chuẩn, có năng lực, để bồi dưỡng. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn qua nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn.
- Phân công cán bộ phụ trách các tổ chuyên môn, bộ phận.
- Xây dựng kế hoạch rõ ràng, đáp ứng các vấn đề thực tế dựa trên kế hoạch giáo dục của nhà trường.
- Nội dung phong phú đảm bảo chuyên sâu về chuyên môn. Nâng cao năng lực đội ngũ, năng lực CSGD trẻ, đảm bảo chất lượng, triển khai chuyên đề, đảm bảo an toàn, đổi mới nội dung, phương pháp hình thức sinh hoạt chuyên môn như: các bài thơ, câu truyện, bài hát,... chưa biết chưa thuộc, cách làm đồ dùng đồ chơi sáng tạo, tổ chức các hoạt động, thiết kế môi trường mở trong, ngoài lớp học phù hợp chủ đề...
- Phân loại giáo viên để sử dụng hiệu quả như: giáo viên lâu năm, giáo viên mới, giáo viên yếu, thiếu,...
- Hình thức sinh hoạt: trực tiếp, online, gián tiếp qua văn bản, thông tin qua thiết bị điện tử, công nghệ, kết hợp vừa online, vừa trực tiếp, vừa gián tiếp.
- Cách thức tổ chức: Thảo giảng, hội thảo, thăm quan dự giờ kiến tập, hoạt động minh họa, đẩy mạnh tự nghiên cứu tài liệu, tự bồi dưỡng, trực tuyến, trao đổi qua Zalo, video, Các nội dung được đóng góp ý kiến, trao đổi, tập trung thống nhất cao trong sinh hoạt. Tổ viên lựa chọn đề xuất các nội dung cho tổ trưởng xây dựng kế hoạch sinh hoạt đảm bảo chất lượng.

7. Công tác xây dựng CSVC trang thiết bị.

a) Chỉ tiêu:

- 100% các bộ phận, các phòng ban có đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý và làm việc.
- 100% nhóm lớp, các phòng phục vụ học tập và các khu vực vui chơi có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác dạy và học.
- 100% GV biết cách sáng tạo khai thác sử dụng các bài tập sẵn, bài tập mở, đồ dùng đồ chơi theo VBHN 01 để phục vụ cho việc dạy và học.
- Đảm bảo 100% nhóm lớp, các phòng chức năng và các khu vực vui chơi có đầy đủ trang thiết bị phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học.
- 100% CB, GV, NV trong trường sử dụng, bảo quản đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị một cách có hiệu quả.

b) Biện pháp.

- Rà soát, thống kê, kiểm kê xây dựng kế hoạch mua sắm đồ dùng đồ chơi, thiết bị đảm bảo phục vụ việc dạy và học. Tuyên truyền và thỏa thuận với phụ huynh để mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú đầy đủ hiện đại.

- Tiếp tục tham mưu có hiệu quả với địa phương về xây dựng, cải tạo, nâng cấp, sửa chữa cơ sở vật chất đáp ứng theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ GD&ĐT và từng bước bổ sung CSVC đảm bảo yêu cầu trường chuẩn Quốc gia mức độ 2, cần bổ sung 2 phòng ngủ, 1 phòng đa năng, 1 phòng âm nhạc, 1 phòng thể chất.....

- Triển khai thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Xây dựng kế hoạch vận động tài trợ trình cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, UBND Huyện và Phòng GD&ĐT phê duyệt để mua đồ dùng, đồ chơi, **thiết bị dạy học theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN, Làm mái hiên di động, bàn ghế trẻ, làm trần nhà vệ sinh 2 nhóm lớp.....**

- Làm tốt công tác huy động các tổ chức đoàn thể, hệ thống chính trị, các nhà hảo tâm và các doanh nghiệp, phụ huynh nhân dân ủng hộ kinh phí, hiện vật, ngày công lao động, tham gia sưu tầm nguyên vật liệu, làm đồ dùng đồ chơi cho.

- Quản lý, bảo quản và sử dụng có hiệu quả CSVC hiện có.

- Đảm bảo 100% nhóm, lớp, giáo viên và trẻ em có đủ tài liệu, học liệu cần thiết để dạy học theo quy định; Hướng dẫn CBQL, GV, NV khai thác, sử dụng hiệu quả tài liệu, học liệu đã lựa chọn; Thực hiện công tác mua sắm thiết bị đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GD&ĐT Quy định việc lựa chọn đồ chơi, học liệu được sử dụng trong các cơ sở giáo dục mầm non.

8. Công tác huy động nguồn lực.

a) Chỉ tiêu:

- 100% CB, GV, NV và phụ huynh được tiếp thu đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp về các khoản thu.

- 100% giáo viên các nhóm, lớp ký cam kết không để xảy ra tình trạng lạm thu, thực hiện không thu các khoản ngoài quy định.
- Thực hiện nghiêm túc các quy định về hồ sơ sổ sách tài chính.
- 100% nhóm lớp thực hiện nghiêm túc các khoản thu theo quy định.
- Xây dựng kế hoạch thu chi, duyệt tại PGD&ĐT kịp thời, chính xác, đúng quy định.
- Thu đạt theo kế hoạch đề ra đúng văn bản chỉ đạo, chi đúng mục đích và có hiệu quả.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy trình vận động, tiếp nhận, quản lý các khoản thu và sử dụng tài trợ đúng theo quy định.

b) Biện pháp:

- Thông báo công khai với phụ huynh học sinh, CB-GV-NV nhà trường biết rõ các khoản thu và chi trong năm học theo công số 1966/SGD&ĐT-KHTC ngày 05/9/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 – 2025;
- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác thu, chi trong năm học.
- Xây dựng kế hoạch thu, chi rõ ràng và thu đúng các khoản thu theo quy định.
- Các khoản vận động đóng góp thỏa thuận từ phụ huynh phải thực hiện **dân chủ, đúng quy trình, thông qua hội nghị phụ huynh thống nhất** mới triển khai thực hiện; không đề ra bất cứ một khoản thu nào trái với quy định; sử dụng các nguồn thu, chi đúng mục đích.
- Theo dõi cập nhật số liệu chặt chẽ, các khoản thu phải thông qua kho bạc nhà nước; hồ sơ tài chính công khai, minh bạch, đúng yêu cầu, quy định của tài chính.
- Xây dựng kế hoạch chi tiêu nội bộ bảo đảm các nguyên tắc theo các quy định hiện hành; Bảo đảm cân đối trong thu chi phù hợp và thực hiện nghiêm túc, kịp thời về chế độ chính sách cho CBGVNV và trẻ
- Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường, thu tiền học phí học sinh thông qua tài khoản.

9. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia.

a) Chỉ tiêu:

- Xây dựng các biện pháp triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tham mưu xây dựng cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT và rà soát các tiêu chí theo Thông tư **19/2018/TT-BGDĐT**; hoàn thiện các tiêu chí đảm bảo yêu cầu vững chắc về mức độ kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

b) Biện pháp:

- Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
- Phân công các tổ công tác thu thập minh chứng, viết phiếu, báo cáo, đề xuất kiến nghị và đánh giá theo kế hoạch.
- Lựa chọn thành viên hội đồng tự đánh giá, thành viên tổ công tác.
- Bố trí thời gian phù hợp.
- Tạo điều kiện cho Hội đồng và tổ công tác làm việc.
- Thực hiện tốt công tác tham mưu xây dựng CSVN theo các văn bản hiện hành.

10. Công tác kiểm tra nội bộ trường học.

a) Chỉ tiêu:

- Kiểm tra thực hiện nhiệm vụ được giao của *tổ chuyên môn, hoạt động chuyên môn các nhóm lớp*.

- Tổ chức kiểm tra các nội dung: *Công tác tuyển sinh; Các khoản thu đầu năm; Thực hiện chế độ chính sách nhà giáo và học sinh; Thực hiện tổ chuyên môn; Chuyên đề “Công tác tổ chức bán trú”; Chuyên đề “XD trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”;*

b) Giải pháp:

- Tổ chức kiểm tra, hoàn thành hồ sơ đầy đủ theo *công văn số 748/PGD&ĐT-TTr ngày 04/9/2024* quy định.

- Kien toan ban KTNB trường học năm học 2024-2025 ngay từ đầu năm học

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra cụ thể về: Thời điểm kiểm tra; Đối tượng kiểm tra, Nội dung kiểm tra; Phương pháp kiểm tra; Hình thức kiểm tra; Lực lượng kiểm tra;

- Kiểm tra phải đảm bảo tính đại trà, toàn diện, trực tiếp các nội dung và đối tượng. Kết quả kiểm tra phải phản ánh đúng thực trạng về đối tượng kiểm tra. Kiểm tra phải có hiệu quả, có tác dụng đôn đốc thúc đẩy việc thực hiện được tốt hơn.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá là những chuẩn mực mà dựa vào đó kiểm tra xem xét đối chiếu kết quả các hoạt động trong thực tế của giáo viên.

- Điều chỉnh bổ sung đầy đủ các loại kế hoạch trong năm học, Xử lý kết quả, báo cáo, rút kinh nghiệm sau khi tổ kiểm tra báo cáo và có kết luận của hiệu trưởng.

- Tiến hành kiểm tra khắc phục.

11. Phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

a) Chỉ tiêu:

Duy trì giữ vững phổ cập trẻ 5 tuổi. Phấn đấu đạt Phổ cập giáo dục TENT năm 2024. Tham mưu, xây dựng kế hoạch lộ trình phổ cập trẻ 3, 4 tuổi.

b) Biện pháp

- Tham mưu với UBND xã kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập, xây dựng kế hoạch PCGDMN cho trẻ 5 tuổi năm học 2024-2025 đảm bảo vững chắc và chất lượng.

- Phân công nhiệm vụ cho từng giáo viên phối hợp với giáo viên Tiểu học, THCS, cán bộ xóm, cán bộ quản lý hộ tịch hộ khẩu điều tra trẻ trong độ tuổi theo từng xóm. Giao trách nhiệm cho đồng chí Phó hiệu trưởng phụ trách công tác phổ cập tổng hợp, xử lý số liệu chính xác, kịp thời báo cáo về phòng GD&ĐT. Huy động trẻ 5 tuổi đến trường 100%.

- Ưu tiên bố trí đủ 02 GV/lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, đồ chơi, đồ dùng theo danh mục cho các lớp 5 tuổi, Tiếp tục bổ sung cơ sở vật chất các độ tuổi còn lại.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời chế độ chính sách đối với trẻ em mẫu giáo theo quy định *NĐ 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 CS phát triển GDMN (hỗ trợ tiền ăn trưa); TT 42/2013/TTLT ngày 31/12/2013 hỗ trợ trẻ khuyết tật; NĐ 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 hỗ trợ miễn giảm học phí, chi phí học tập.*

12. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa và hội nhập quốc tế

12.1. Công tác xã hội hóa

a) Các chỉ tiêu:

- Tích cực tuyên truyền vận động hoàn thành tốt kế hoạch tài trợ năm học.
- Tu sửa, mua sắm theo hướng đạt chuẩn và hiện đại hóa.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục, vận động tài trợ theo TT 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03/8/2018; thực hiện quản lý, sử dụng hiệu quả, công khai, minh bạch các nguồn lực xã hội hóa theo quy định;

- Tổ chức hội thảo mô hình phối hợp;

12.2. Hội nhập quốc tế

a) Các chỉ tiêu:

- Tăng cường tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ tiếp cận tiếng anh.
- Thường xuyên áp dụng các phương pháp tiên tiến.
- Mua sắm đồ dùng đồ chơi theo hướng hiện đại.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp:

- Phát triển chương trình GDMN, vận dụng mô hình, phương pháp giáo dục tiên tiến của các nước trong khu vực và thế giới như Stem, Montessori, Reggio... trong thực hiện chương trình giáo dục, đảm bảo phù hợp với mục tiêu GDMN và điều kiện thực tế của nhà trường;

- Nâng cao chất lượng chương trình cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh

13. Các hoạt động GD khác.

13.1. Các phong trào thi đua, các cuộc vận động.

a) Chỉ tiêu:

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, cuộc vận động "Mỗi thầy, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo"

- 100% CBGVNV không ngừng rèn luyện nâng cao đạo đức nhà giáo đối với CBQL, GV, NV trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Nói không với bạo lực học đường;

- 100% CBGVNV thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa của nhà trường theo quy định.
- 100% CBGVNV có ý thức nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân theo phương châm thân thiện, hợp tác;
- 100% CBGVNV tham gia hưởng ứng đầy đủ nghiêm túc các phong trào thi đua và cuộc vận động của Ngành, của địa phương phát động.
- 100% CBGVNV đẩy mạnh các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, tăng cường giáo dục pháp luật, giáo dục an toàn giao thông cho giáo viên và trẻ.

b) Biện pháp

- Đưa nội dung thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua vào kế hoạch năm học.
- Lồng ghép tích hợp nội dung giáo dục tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh phù hợp, trở thành các hoạt động thường xuyên, tự giác.
- Nâng cao đạo đức nhà giáo đối với CBQL, GV, NV trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ; Nói không với bạo lực học đường.
- Nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân, xây dựng văn hóa ứng xử hợp tác, thân thiện trong môi trường giáo dục.
- Thực hiện nghiêm túc bộ quy tắc ứng xử văn hóa học đường theo quy định tại Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT

13.2. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

a) Các chỉ tiêu:

- 100% Cán bộ, GV, NV thực hiện cải cách hành chính trong cơ quan.
- 100% Cán bộ, GV, NV ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong công tác quản lý, dạy học.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp

- Thực hiện hồ sơ, sổ sách trong nhà trường bằng điện tử, thực hiện một số hồ sơ bằng bản mềm như giáo án, sổ điểm danh trẻ là sổ chấm ăn hàng ngày, bài giảng chuyên đề,....
- Công khai, minh bạch đầy đủ, kịp thời TTHC thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị bằng nhiều hình thức thiết thực và phù hợp.
- Tiếp tục cải cách quy trình xử lý hồ sơ, công việc trong cơ quan theo hướng khai thác tối ưu các nguồn lực, tiết kiệm thời gian giải quyết công việc, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị. Xây dựng, triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định quản lý hành chính: Nội quy cơ quan, Quy chế thi đua, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế làm việc cơ quan, Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động trong nhà trường. Điều hành và thiết kế các hoạt động giáo dục, đảm bảo phù hợp với điều kiện của địa phương, nhà trường và khả năng sử dụng của CB, GV, NV; lựa chọn và triển khai các ứng dụng, phần mềm hỗ trợ quản lý như: lập

kế hoạch, quản lý bán trú, quản lý thiết bị, ĐDDC, phổ cập giáo dục, tuyển sinh online ... chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp online để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho giáo viên, nhân viên. Tăng cường chỉ đạo ứng dụng CNTT trong công tác quản trị các phần mềm về cơ sở dữ liệu ngành, quản lý bán trú, quản lý thiết bị, ĐDDC, phổ cập giáo dục...

- Chỉ đạo giáo viên tích cực UDCNTT trong xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm lớp và thiết kế các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hàng ngày. Tích cực khai thác kho tài liệu, học liệu về GDMN để vận dụng, hỗ trợ thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện nhóm lớp, địa phương.

- Khuyến khích giáo viên ứng dụng việc quản lý giáo án điện tử chuyển hồ sơ giấy sang hồ sơ điện tử đối với kế hoạch giáo dục của giáo viên. Tuyệt đối không phát sinh thêm hồ sơ, sổ sách, tránh hình thức, gây áp lực cho cán bộ quản lý và giáo viên.

- Tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên.

13.3. Công tác dân chủ cơ sở, dân vận chính quyền, công khai.

a) Các chỉ tiêu:

- Thực hiện tốt Điều 51 Luật số 10/2023/QH15 ngày 10/11/2023 Thực hiện dân chủ ở cơ sở và Điều 21,22 Nghị định 59/NĐ-CP ngày 14/8/2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, triển khai thực hiện các Chỉ thị, Kết luận, Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn của Trung ương, Bộ, Ngành, Địa phương về công tác Dân chủ cơ sở; Dân vận chính quyền; Phổ biến, giáo dục pháp luật và phòng chống tham nhũng.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp

- Tổ chức hội nghị dân chủ trong nhà trường.

- Đẩy mạnh thực hiện qui chế dân chủ trường học thực hiện nghiêm túc quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục theo thông tư 09/2024/TT-BGD&ĐT ngày 03/6/2024.

- Thực hiện công khai minh bạch các khoản thu, chi, tạo sự đồng thuận cao trong giáo viên, phụ huynh và học sinh, thực hiện công khai, niêm yết các quy trình thủ tục hồ sơ hành chính; công khai dân chủ trong hợp đồng, bổ nhiệm, luân chuyển, quy hoạch cán bộ, tuyển sinh, thi đua khen thưởng, tài chính, phân công chuyên môn;

- Tiếp tục vận dụng văn phòng nhà trường làm phòng tiếp công dân và thực hiện nghiêm quy chế tiếp công dân. Không để khiếu nại, tố cáo xảy ra tại đơn vị.

- Tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước về công tác dân vận nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ nhận thức của CBGVNV.

- Nâng cao trách nhiệm của CBGVNV, đổi mới lề lối làm việc theo hướng gần dân, trọng dân, có trách nhiệm với dân.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nâng cao năng lực quản lý nhà nước, sửa đổi lề lối làm việc theo hướng dân chủ hóa, công khai hóa, chống quan liêu, cửa quyền, tham nhũng, làm chuyển biến lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng gần dân, tôn trọng dân (phụ huynh), lắng nghe ý kiến của dân (phụ huynh), có trách nhiệm với dân (phụ huynh).

- Đẩy mạnh thực hiện công tác cải cách hành chính, tinh giản biên chế, bám sát cơ sở, tăng cường đối thoại trực tiếp với nhân dân, phụ huynh và học sinh; thực hiện các Các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục.

- Tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách về công tác dân vận chính quyền.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đối với công tác dân vận.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính.
- Đổi mới công tác tiếp dân, xử lý đơn thư.
- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.
- Tăng cường công tác công khai, minh bạch trong đơn vị.
- Truyền truyền qua các buổi họp hàng tháng trong nhà trường về công tác dân vận chính quyền.

13.4.Đảm bảo an ninh trường học, an toàn xã hội, an toàn giao thông, phổ biến pháp luật.

a) Các chỉ tiêu:

- Phối hợp tốt với công an, ban an ninh xã trong công tác đảm bảo an ninh trường học, an toàn xã hội, an toàn giao thông, chống các tệ nạn xã hội.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp

- Kiện toàn ban chỉ đạo về an ninh trật tự, về an toàn giao thông, về phòng chống tội phạm và ma túy, phòng chống tai nạn thương tích, thực hiện tốt các cuộc vận động trong nhà trường. Phổ biến pháp luật kịp thời, thường xuyên.

- Tăng cường vai trò của chi bộ Đảng trong nhà trường, phối hợp có hiệu quả với các tổ chức trong nhà trường, ban công an, ban quân sự và các ban ngành đoàn thể của xã để thực hiện tốt Chỉ thị 34/CT-TU của Bộ Chính trị về “Tăng cường công tác chính trị tư tưởng, củng cố tổ chức Đảng, đoàn thể quần chúng và công tác Đảng trong trường học”, đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Ban hành nội quy của nhà trường, kiểm tra và giám sát việc thực hiện Pháp luật, các qui định về an ninh trật tự và nội qui của nhà trường. Xử lý nghiêm minh và kịp thời các hiện tượng giáo viên, nhân viên vi phạm qui định về an ninh trật tự, nội qui của nhà trường.

- Thực hiện nghiêm các qui định về bảo vệ cơ quan, ban hành qui chế làm việc của nhân viên bảo vệ trong việc bảo đảm an ninh trật tự và cơ sở vật chất của đơn vị.

- Phối hợp tích cực với công an địa phương về xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong trường học, ngăn chặn, xử lý kịp thời các trường hợp trộm cắp tài sản nhà trường, tài sản trong trường học.

- Coi trọng tiêu chuẩn về cơ sở vật chất, bảo đảm cảnh quan sư phạm, xây dựng trường học an toàn, xanh - sạch - đẹp, thực hiện an ninh trật tự trường học, ngăn chặn sự xâm nhập các tệ nạn xã hội vào nhà trường.

13.5. Phòng chống cháy nổ.

a) Các chỉ tiêu:

- Đảm bảo an toàn con người, tài sản không có cháy nổ xảy ra trong trường học.
- Đầy đủ dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định.

b) Các nhiệm vụ, giải pháp:

- Vào đầu năm học cán bộ quản lý đi kiểm tra các dụng cụ thiết bị PCCC trong nhà trường.(Đường điện, bình ga, nước, các dụng cụ chữa cháy...)
- Mua sắm và bổ sung các dụng cụ thiết bị cho công tác phòng cháy chữa cháy đầy đủ.
- Cử cán bộ đi tập huấn, tập huấn cho CBGVNV toàn trường về TT 06/2023/TT-BGD&ĐT ngày 11/5/2023.
- Nhắc nhở toàn bộ CB, GV, NV, phụ huynh, học sinh luôn nâng cao ý thức cảnh giác nhằm giảm thiểu cháy nổ.
- Nâng cao ý thức cảnh giác.

13.6 Công tác kiểm tra, thi đua.

- Xây dựng kế hoạch TĐ-KT, quy chế TĐ-KT nội bộ trên cơ sở các văn bản hướng dẫn và phù hợp tình hình thực tế của nhà trường. Tổ chức đăng ký danh hiệu thi đua tập thể và cá nhân.
- Phối hợp với Công đoàn xây dựng tiêu chí thi đua nội bộ nhằm đánh giá đúng đối với công lao đóng góp của mỗi CBGV vào thành tích chung của nhà trường và tạo được khí thế thi đua trong đơn vị. Mặt khác hạn chế dần tư tưởng làm việc bình quân chủ nghĩa, ỷ lại trong cán bộ giáo viên.
- Khen thưởng kịp thời cá nhân, tập thể tích cực và có biện pháp hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

13.7. Công tác tuyên truyền.

- CBQL xây dựng kế hoạch tuyên truyền trong cả năm, từng tháng. Các nhóm lớp xây dựng góc tuyên truyền có nội dung phong phú, góc tuyên truyền của nhà trường có nội dung phù hợp với từng chủ đề và tình hình chung toàn trường từng tháng.
- 01 tháng có 01 bài tuyên truyền về nội dung giáo dục, nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe, phòng chống các dịch bệnh, phương pháp giáo dục trẻ theo khoa học. Khuyến khích CB, GV viết tin bài cho báo giáo dục và thời đại, tạp chí GDMN, trao đổi thông tin trên Website của Phòng, của trường, phần đầu trong năm học có 1 tin bài về GDMN trên báo tạp chí GDMN.

- Tổ chức tuyên truyền, thỏa thuận với phụ huynh tiền ăn, tiền học đồng nhân viên nấu ăn và một số đồ dùng bán trú, đồ dùng vệ sinh, nước uống. Tuyên truyền phụ huynh chấm dứt việc mua quà vật cho trẻ khi đến trường, cổng trường ATGT.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chế độ công tác.

- Nhà trường phối hợp với các đoàn thể, tổ chuyên môn trong nhà trường để xây dựng bộ quy chế của nhà trường. **Quy chế phối hợp giữa chuyên môn và công đoàn; Quy chế nội bộ; Quy chế dân chủ trường học; Quy chế làm việc của cơ quan; Quy chế tiếp dân; Quy chế điều động biệt phái, quy chế thi đua.....**

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai, minh bạch trong nhà trường.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát.

- Thực hiện tốt kế hoạch kiểm tra nội bộ của nhà trường đề ra.

- Thường xuyên kiểm tra các hoạt động bán trú; các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ của giáo viên, nhân viên. Tăng cường kiểm tra đột xuất.

- Phân công Phó hiệu trưởng cùng tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, kiểm tra hồ sơ chuyên môn cá nhân, tập trung kiểm tra nội dung, phương pháp giảng dạy của GV thông qua các giờ dạy, các hoạt động trải nghiệm, các chuyên đề, sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ của giáo viên, nhân viên theo tháng, kỳ, năm học.

- Tăng cường công tác kiểm tra, rà soát điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, ban giám hiệu.

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể, triển khai kế hoạch đến toàn thể CBGVNV và các tổ chuyên môn, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

- Nội dung kiểm tra: Kiểm tra việc thực hiện nội quy nhà trường, quy chế chuyên môn, kiểm tra việc thực hiện chương trình CSGD trẻ, kiểm tra việc thực hiện các chuyên đề, các cuộc vận động và phong trào thi đua,....

- Chế độ kiểm tra: Thường xuyên, định kỳ, đột xuất...

3. Phân công nhiệm vụ.

a. Ban giám hiệu.

- Xây dựng kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; hướng dẫn các tổ chuyên môn, cá nhân giáo viên xây dựng kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ trong năm học.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra.
- Tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch năm học.
- Tham mưu xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung trang thiết bị dạy và học tạo điều kiện cho các thành viên trong đơn vị hoàn thành nhiệm vụ.
- Hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện chương trình CSGD trẻ dưới sự chỉ đạo của cấp trên.
- Thăm lớp, dự giờ có đánh giá khách quan, cụ thể, tư vấn giúp Giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy.
- Duyệt kế hoạch của tổ và cá nhân trong tổ mình phụ trách.

b. Tổ chuyên môn, bộ phận văn phòng.

- Tổ chuyên môn: Căn cứ vào kế hoạch nhà trường xây dựng và triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch của tổ; Tổ chức thăm lớp, dự giờ rút kinh nghiệm về chuyên môn; Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đúng lịch, trong sinh hoạt CM trao đổi góp ý xây dựng thẳng thắn cởi mở, chân tình giúp nhau cùng tiến bộ về chuyên môn cũng như mọi mặt; Kiểm tra, đôn đốc các thành viên trong tổ thực hiện nghiêm túc kế hoạch; Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu kế hoạch đề ra trong năm học.
- Đề xuất khi cần thay đổi kế hoạch của bộ phận mình và các cá nhân trong tổ. Tham mưu với lãnh đạo nhà trường những Biện pháp thực hiện kế hoạch có hiệu quả.
- Chịu trách nhiệm theo dõi các hoạt động trong tổ.
- Bộ phận văn phòng: Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường; Tham mưu xây dựng các kế hoạch của nhà trường có hiệu quả.
- Sinh hoạt định kỳ ít nhất một tháng một lần theo nguyên tắc dân chủ, tôn trọng, chia sẻ, học tập, giúp đỡ lẫn nhau để phát triển năng lực chuyên môn.

c. Giáo viên, Nhân viên

- Giáo viên: Xây dựng kế hoạch giáo dục chủ đề, tuần, ngày. Xây dựng nhiệm vụ trọng tâm cho từng tháng. Thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ của người giáo viên quy định tại điều lệ trường mầm non. Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ em cho cha mẹ của trẻ em; Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật, làm tốt công tác phối kết hợp gia đình nhà trường và xã hội.
- Thực hiện nghiêm túc mọi quy chế chuyên môn.
- Chịu trách nhiệm chất lượng của lớp, môn giảng dạy.
- Kết hợp với nhà trường, ban đại diện CMHS tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường.
- Tích cực tự trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ.
- Tham gia đầy đủ các buổi chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Nhân viên: Thực hiện nhiệm vụ được giao theo kế hoạch và sự phân công của Hiệu trưởng; Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm và chấp hành nội quy của nhà trường; Thực hiện quy định của nhà trường và các quy định khác của pháp luật.

d. Công đoàn, Đoàn TN.

- Thường xuyên phối, kết hợp với nhà trường thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ, tổ chức, phát động các cuộc vận động và phong trào thi đua, bình xét thi đua.

- Giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện Nghị quyết của Hội nghị CBVC NLĐ.

- Thực hiện nghiêm túc điều lệ của đoàn thể.

- Động viên kịp thời đoàn viên để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT
- UBND Xã Diên Thọ (để b/c);
- Ban đại diện CMHS (để p/h);
- Các tổ chuyên môn (để t/h);
- Lưu văn phòng ;

HIỆU TRƯỞNG



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

PHÊ DUYỆT CỦA HỘI ĐỒNG TRƯỞNG

Hoàng Thị Mỹ Hạnh

KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG NĂM HỌC 2024-2025

Thời gian	Nội dung
Tháng 8/2024	- Phân công nhiệm vụ cho CBGVNV. - Bàn giao tài sản nhóm, lớp; nhận nhóm, lớp; - Duyệt KH của PHT, bộ phận. Kiểm tra công tác chuẩn bị năm học mới. - Thực hiện công tác lao động, vệ sinh môi trường trong ngoài lớp. - Chỉ đạo và kiểm tra đánh giá thiết kế tạo môi trường tại nhóm lớp, môi trường ngoài lớp học. - Phân công điều tra PCGD. Thực hiện công tác tuyển sinh; duyệt tuyển sinh; - Tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn chuyên đề hè, sinh hoạt tổ CM. - Xây dựng kế hoạch chuyên môn các độ tuổi. Xây dựng một số kế hoạch năm học. - Tu sửa, mua sắm bổ sung CSVC, ĐDDC, học liệu đầy đủ cho trẻ. - Chuẩn bị công tác đón trẻ đến trường, tổ chức ngày tựu trường (26/8/2024). - Tổ chức tuyên truyền, trang trí về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường. - Tập văn nghệ chuẩn bị khai giảng. - Dự hội nghị tổng kết, triển khai nhiệm vụ cấp sở, huyện bậc học mầm non. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân;
Tháng 9/2024	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Tổ chức ngày hội đến trường của bé, khai giảng năm học mới ngày 05/9/2024 - Tổ chức trung thu cho trẻ ngày 17/9/2024 (15/8/2024 âm lịch) - Hợp đồng lao động, hợp đồng các nhà cung ứng thực phẩm. - Ổn định trẻ từ ngày 05/9. Thực hiện chương trình từ ngày 09/9/2024. - Bổ sung kiện toàn các chức danh, các bộ phận, Công bố các chức danh, thành lập các hội đồng, các tổ chuyên môn năm học 2024-2025; - Cân, đo, theo dõi biểu đồ lần 1. - Xây dựng và duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường. - Mua sắm bổ sung CSVC, học liệu đầy đủ cho trẻ. - Hợp Ban đại diện hội phụ huynh nhà trường, các nhóm, lớp, tổ chức họp phụ huynh lần 1. Tổ chức hội nghị hội CMHS. - Cập nhật dữ liệu phổ cập và CSDL ngành. - Đăng ký SKKN, đăng ký các danh hiệu thi đua. - Tổ chức Hội nghị VC-NLĐ; Hoàn thành hồ sơ nhà trường. - Thực hiện mô hình “ Trường mầm non xanh, sạch, đẹp, thân thiện” - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân.
Tháng 10/2024	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn cụm trường. - Tổ chức cho trẻ khối 4 tuổi, 5 tuổi trải nghiệm ngày 20/10. - Hoàn thành hồ sơ thi đua, nộp đăng ký đề tài SKKN về phòng. - Cập nhật và hoàn thành phần mềm CSDL - KT nội bộ kiểm tra công tác tuyển sinh, công tác bán trú

	- Phối hợp với trạm y tế để kiểm tra, khám sức khỏe cho trẻ. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân.
Tháng 11/2024	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường. - Tổ chức hoạt động chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20/11. - Kiểm tra nội bộ Các khoản thu đầu năm học 2024-2025. - Hoàn thành hồ sơ phổ cập. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân
Tháng 12/2024	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Tổ chức ngày 22/12 Bé tập làm chủ bộ đội. Tổ chức cho trẻ khối MG 4, 5 tuổi đi trải nghiệm, thăm quan, dã ngoại công trình tri ân đại liệt sỹ xã. - Tổ chức Cân, đo theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 2. - Kiểm tra thực hiện chính sách nhà giáo và học sinh. - Kiểm kê tài sản, thiết bị trường học. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân.
Tháng 01/2025	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Tổ chức cho trẻ MG hoạt động tập thể “ Bé đón Tết” - Nghỉ tết nguyên đán. - Sơ kết công tác KTNB. - Hoàn thành chương trình học kỳ I, triển khai chương trình học kỳ II - Tổ chức họp phụ huynh lần 2; - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân
Tháng 02/2025	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ CM 2 lần/ tháng. - Tổ chức Hội thảo 3 chuyên đề. - Chuẩn bị hồ sơ duyệt kế hoạch phát triển năm học 2025-2026 - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân.
Tháng 03/2025	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. sinh hoạt CM cụm trường lần 2. - Tổ chức Hội thảo 3 chuyên đề. - Tổ chức đồng diễn ngày 8/3. Tổ chức đá bóng giao lưu các lớp. - Nghiệm thu SKKN cấp trường. - Tổ chức Cân, đo theo dõi trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng lần 3. - Tổ chức giao lưu chương trình “ Tôi yêu Việt Nam”. - Hoàn thành công tác tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục; - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân
Tháng 4/2025	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Kiểm tra chuyên đề “ Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.-

	- Tổ chức cho trẻ thăm “ Núi Mã Yên Sơn”, Thăm cánh đồng lúa. Thăm Đền Thờ Cao Lỗ. - Tổ chức tự kiểm tra đánh giá, hoàn thành hồ sơ “Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích”. - Tổng kết chuyên đề; “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” - Tổ chức Ngày hội đọc sách. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân.
Tháng 5/2025	- Duyệt kế hoạch chủ đề. Kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ năm học. - Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. - Tổ chức cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi thăm trường Tiểu học. - Tổ chức sinh nhật Bác Hồ ngày 19/5. - Đánh giá trẻ cuối độ tuổi. Tổ chức Lễ ra trường cho trẻ mẫu giáo 5 tuổi. - Đánh giá xếp loại CBGVNV. Hoàn thành các loại hồ sơ cuối năm, TCCB, thi đua khen thưởng, Báo cáo tổng kết năm học, Tổng hợp báo cáo thống kê cuối năm, Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá trẻ về phòng GD&ĐT; - Kết thúc chương trình học kỳ II trước : 26/5/2025; - Tổ chức tổng kết năm học trước 31/5/2025; - Kiểm tra và quyết toán các khoản thu cuối năm, công tác tài chính - Họp phụ huynh cuối năm lần 3. - Kiểm kê tài sản lần cuối năm học. - Trả lời công văn, báo cáo. Tiếp dân